

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày: 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lụa.

Thẩm phán: Ông Vàng Xuân Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải; Ông Hoàng Văn Thắng;
Ông Mùa A Trừ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Út - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T** (tên gọi khác: không); sinh năm 1980 tại huyện D, tỉnh H; Nơi ĐKKHKT: Thôn QN, xã YB, huyện D, tỉnh H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ Phạm Thị H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2004. Hiện bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị N ở bản H, xã B, huyện P, tỉnh L; Tiền sự: không; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án (bản án HSST số 06/2007/HSST ngày 16/3/2007 của TAND tỉnh H xử phạt bị cáo 18 năm tù về tội “Giết người”. Bản án HSPT số 530/2007/HSPT ngày 29/6/2007 của TANDTC giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm. Ngày 08/02/2018, bị cáo Bùi Văn T chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phan Văn N - Văn phòng luật sư V – Đoàn luật sư tỉnh L. Địa chỉ: Số 241 đường THĐ, phường Đ, thành phố L, tỉnh L (Có mặt).

* *Bị hại:* Anh Vũ Cao Ng, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Bản H, xã D, huyện P, tỉnh L

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản H, xã D, huyện P, tỉnh L

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

2. Bà Tạ Thị Y, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

3. Chị Gì Thị S, sinh năm 1983. (Có mặt)

4. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

5. Chị Thào Thị K, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Bản H, xã D, huyện P, tỉnh L

6. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh L

7. Chị Vũ Thị Hoài T, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Bản G, xã S, huyện P, tỉnh L

* *Người giám định:* Giám định viên Phạm Văn C - Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh L (Có mặt)

* *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Ông Sùng Páo L - Sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Bản X, xã N, huyện TĐ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 01/12/2019, Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 trú tại bản H, xã B, huyện P, tỉnh L, mỗi người điều khiển một xe mô tô chở hàng quần áo đi từ xã B lên chợ trung tâm xã D, huyện P để bày bán hàng quần áo. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày T đi ăn cơm đến 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong T quay lại chỗ bán quần áo của chị N để dọn hàng quần áo tiếp tục mang lên chợ V, huyện P bán tiếp. N thấy anh Vũ Cao Ng, sinh năm 1985 trú tại bản H, xã D, huyện P có chiếc xe ô tô tải nên chị N nhờ anh N chở hộ quần áo đi lên chợ V thì anh Ng nói “*Phải đi xuống chợ M lấy hàng nên để tối quay về xếp*

hàng lên sau”, T nghe Ng nói vậy thì bảo “*Đã thế đéo mượn nó nữa*”, thì chị N nói sẽ chở xe máy nên anh Nguyễn nói “*Đẩy đi mà chở xe máy*”. T nghe thấy anh Ng nói như vậy với N nên T bực tức, chửi mắng và dơ tay định tát chị N. Thấy vậy anh N dùng tay hất tay T ra. Bị Ng hất tay ra, T nói “*Không phải việc của mày*”. Sau đó T và anh Ng lao vào vật lộn đánh nhau bằng tay chân, được mọi người can ngăn nên T đi ra ngoài công chợ D, lúc này T bực tức về việc bị Ng đánh nên trong lúc đi ngang qua cửa hàng bán đồ dụng cụ lao động của nhà anh Nguyễn Trung H thấy không có ai trong cửa hàng, T dùng tay trái nhặt một con dao nhọn dài 32 cm có vỏ bọc bằng gỗ quay lại tìm và gặp Ng đang đứng trước cửa hàng. Chị N thấy vậy nên can ngăn, nhưng T dùng tay gạt ra và tiến đến vị trí anh Ng đứng đối diện cách khoảng 01 mét rồi cả hai thách thức nhau. T nói: “*Mày thích chết không, hôm nay tao đâm mày chết*” thì anh Ng trả lời: “*Tao thích đấy, mày giỏi mày đâm đi*”, nói xong T tiến lại chỗ Ng đang đứng T dùng tay phải rút dao ra khỏi bao dao, tay trái cầm vỏ dao và vút xuống nền bê tông, tay phải T dơ dao ngang đầu, lưỡi dao hướng xuống mặt đất đâm bổ 1 nhát vào bả vai trái của Ng. Bị T dùng dao đâm, anh Ng lùi lại và đánh vai trái về phía sau để tránh nên T đâm trúng vào vùng hõm nách trái của Ng tạo vết thương dài khoảng 20 cm. Sau khi bị đâm anh Ng bỏ chạy, T cầm dao đuổi theo được khoảng 10 m thì anh Nguyễn Văn S xô đồ sắp treo quần áo bán hàng nhằm ngăn cản nên T không đuổi theo nữa và nói “*Em đâm thẳng Ng, anh chở em lên công an để em đi tù*” và đưa con dao cho anh S nhưng anh S không nhận nên T vút con dao xuống nền sân bê tông chợ D. Sau đó T được đưa về đồn công an D làm việc, còn anh Vũ Cao Ng được đưa đi cấp cứu điều trị đến ngày 09/12/2019 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 67/BKL-TTPY ngày 10/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L kết luận:

1. *Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng hõm nách trái có 01 sẹo vết thương hình chữ L, sẹo sơ cứng, kích thước cạnh dài 17 cm x 0,6 cm, cạnh ngắn 0,3cm x 0,3 cm. Sẹo màu hồng, ấn không đau.*

Vết thương phức tạp nách trái, tổn thương đám rối thần kinh, đứt thần kinh trụ, bì cánh tay trong, bì cẳng tay trong/đứt tĩnh mạch nền/ đứt cơ ngực lớn, cơ tròn lớn, cơ lưng rộng.

2. *Tỉ lệ tổn thương cơ thể Vũ Cao Ng do thương tích gây nên hiện tại là: 34 %.*

3. *Dấu vết trên cơ thể của Vũ Cao Ng do vật sắc, nhọn gây nên.*

4. *Do vết thương đã qua điều trị và xử lý nên không xác định nguyên nhân, cơ chế vết thương.*”

Ngoài ra trong quá trình điều tra, khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao nhọn dài 32 cm (trong đó lưỡi dao dài 20 cm, chuôi dao

dài 12 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 04 cm); 01 vỏ bao đựng dao làm bằng gỗ dài 23 cm; 01 túi nilon màu trắng.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định pháp y, kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSLC-P1 ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: “*Giết người*” theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T với mức án từ 12 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/12/2019.

Áp dụng khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thỏa thuận thống nhất bồi thường giữa chị Nguyễn Thị N và bên nhận tiền là anh Vũ Cao Ng (Bồi thường thiệt hại do việc bị cáo Bùi Văn T dùng dao đâm anh Vũ Cao Ng) với số tiền là 140.000.000 đồng. Tại biên bản giao nhận tiền vào hồi 16 giờ ngày 25/8/2020 tại xã B, huyện P, tỉnh L và đề nghị trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng chị đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện P.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trung H trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/9/2020, anh H không đề nghị lấy lại con dao mà bị cáo đã dùng để làm công cụ, phương tiện phạm tội. Do đó, Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét, quyết định hình phạt cần xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội một phần có lỗi của bị hại đánh nhau với bị cáo từ trước sau đó đã thách thức bị cáo dẫn đến bị cáo không làm chủ được bản thân; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan công an để đầu thú, bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường 140.000.000 đồng cho bị hại, bị hại Vũ Cao Ng đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm n, p khoản 1, 2 Điều 51, lưu ý các tình tiết: hậu quả chết người chưa xảy ra là phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng thêm Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vào khoảng 14 giờ ngày 01/12/2019, tại khu vực chợ D thuộc bản H, xã D, huyện P, tỉnh L chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất với anh Vũ Cao Ng, mặc dù đã được người khác can ngăn nhưng Bùi Văn T vẫn thực hiện hành vi dùng một con dao mới dài 32 cm, lưỡi dao sắc, nhọn dài 20 cm, chỗ rộng nhất 4 cm, chuôi dao dài 12 cm đâm một phát theo chiều từ trên xuống dưới, trúng vào phần nách trước bên trái của anh Vũ Cao Ng gây tổn thương đám rối thần kinh, đứt thần kinh trụ, bì cánh tay trong, bì cẳng tay trong, đứt tĩnh mạch nền, đứt cơ ngực lớn, cơ tròn lớn, cơ lưng rộng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34 %. Sau khi bị đâm anh Nguyễn dùng tay phải ôm vết thương bỏ chạy, Tình tiếp tục cầm dao đuổi theo. Bùi Văn T đã cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng do những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, nguy hiểm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh, trật tự trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nội bộ nhân dân, đặc biệt ở địa bàn xã vùng cao, biên giới. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật chịu trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” – tội phạm và hình phạt được quy định

tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “*Giết người*” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 BLHS là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Về ý kiến của người bào chữa: Hội đồng xét xử thấy việc người bào chữa đề nghị HĐXX khi quyết định hình phạt cần xem xét tới nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy đề nghị của người bào chữa có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Bùi Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao đâm vào vùng ngực trái của bị hại có thể gây chết người nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặt khác bản thân bị cáo đã từng bị kết án 18 năm tù về tội “*Giết người*” và chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý và bị cáo phạm tội ở khung hình phạt với hai tình tiết định khung tăng nặng là: điểm n: Có tính chất côn đồ; điểm p: Tái phạm nguy hiểm. Điều luật có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với tội lỗi của mình; Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tích cực tác động để chị Nguyễn Thị N nộp số tiền 10 triệu đồng nhằm bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại tại cơ quan THADS huyện P. Sau đó, đến ngày 25/8/2020 chị N đã đến thỏa thuận và bồi thường cho bị hại là anh Vũ Cao Ng số tiền là 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng. Ngày 27/8/2020 và tại phiên tòa anh Ng đã viết đơn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, nhưng cũng cần xem xét áp dụng Điều 57 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo trong trường hợp phạm tội chưa đạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Xem xét đánh giá vụ án một cách khách quan, toàn diện thấy rằng: Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người khác, hậu quả chết người chưa xảy ra mặc dù nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, sau 09 ngày nằm viện, sức khỏe của bị hại cơ bản đã ổn định. Trong vụ án này bị hại Vũ Cao

Ng cũng có lỗi một phần, trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, khi bị cáo cầm dao quay lại bị hại còn thách thức bị cáo, nên cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khi lượng hình HĐXX cũng cần xem xét để cân nhắc áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với toàn xã hội và để bị cáo thấy được tính nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra mà quyết tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trung H trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/9/2020, anh H không đề nghị lấy lại con dao mà bị cáo đã dùng để làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Do đó, căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy những công cụ, phương tiện phạm tội như sau:

01 con dao nhọn dài 32 cm (trong đó lưỡi dao dài 20 cm, chỗ rộng nhất 04 cm, chuôi dao dài 12 cm); 01 vỏ bao dao đựng dao làm bằng gỗ dài 23 cm; 01 túi nilon màu trắng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn T đã gây ra thương tích cho anh Vũ Cao Ng với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 34 %, do đó bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Ng theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, ngày 25/8/2020 gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là: 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội, nên căn cứ vào Điều 5, Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự HĐXX cần công nhận sự thỏa thuận đó.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N có đề nghị xin lại số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng trong quá trình điều tra chị N đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện P. Xét thấy, đề nghị của chị N là thỏa đáng, đúng quy định của pháp luật, do đó, cần trả lại cho chị Nguyễn Thị N ở Bản H, Xã B, huyện P, tỉnh L số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện P, tỉnh L (*Tại biên lai thu tiền số: AA/2010/0007040 ngày 13/4/2020*)

[7] Về án phí hình sự: Áp dụng quy định tại điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội **“Giết người”**. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T **11 (Mười một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam 01/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 5, Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của gia đình bị cáo (Chị Nguyễn Thị N và bị hại là anh Vũ Cao Ng tại biên bản giao nhận tiền vào hồi 16 giờ ngày 25/8/2020) về phần bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N ở Bản H, Xã B, huyện P, tỉnh L số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện P, tỉnh L (Tại biên lai thu tiền số: AA/2010/0007040 ngày 13/4/2020)

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 32 cm; 01 vỏ bao đựng dao làm bằng gỗ dài 23 cm; 01 túi nilon màu trắng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an tỉnh L – Cục Thi hành án dân sự tỉnh L hồi 10 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2020)

3. Án phí: Áp dụng quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKS; CA; Cục THADS tỉnh;
- C.Cục THADS huyện Phong Thổ;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lua

